

NGHỊ QUYẾT

Về việc Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2011-2012 đến năm học 2014-2015 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Giáo dục số 38/2005/QH 11 ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH 11 ngày 16/12/2002; Pháp lệnh phí, lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/06/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 26/03/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/06/2003 về việc quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 của Chính phủ, quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015; Thông tư liên tịch số 29/2010/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 15/11/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015;

Sau khi xem xét Tờ trình số 729/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2011-2012 đến năm học 2014-2015 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách; Ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2011-2012 đến năm học 2014-2015 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

(Có quy định chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua; Các quy định trước đây trái với Nghị quyết này đều bãi bỏ.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV, Kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 24 tháng 6 năm 2011./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND TTQ VN tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, TH-DN(5).



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Quang

QUY ĐỊNH

Mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2011-2012 đến năm học 2014-2015 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình
(Kèm theo Nghị quyết số 14/2011/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2011 của HĐND tỉnh Hòa Bình)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng thực hiện

Quy định này quy định mức thu học phí và tổ chức thực hiện đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2011-2012 đến năm học 2014-2015 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, bao gồm:

1. Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, công lập, giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.
2. Các cơ sở giáo dục khác được quy định tại Điều 69 của Luật Giáo dục.

Điều 2. Học phí

Học phí là khoản tiền của gia đình người học hoặc người học phải nộp để góp phần bảo đảm chi phí cho các hoạt động giáo dục.

Chương II

QUY ĐỊNH HỌC PHÍ

Điều 3. Học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông

Quy định học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hòa Bình được chia làm 03 khu vực để áp dụng thực hiện, cụ thể:

1. Khu vực 1:

Là khu vực có điều kiện kinh tế tương đối thuận lợi, có mức thu nhập bình quân trên 15 triệu đồng/người/năm, gồm: Thành phố Hòa Bình và huyện Lương Sơn; mức thu học phí bình quân không quá 5% thu nhập bình quân hộ gia đình cho các cấp học, như sau:

Cấp học		Khu vực	Mức thu (Đồng/tháng/học sinh)
Mầm non	Nhà trẻ	Các phường thuộc thành phố Hòa Bình và thị trấn Lương Sơn.	45.000
	Mẫu giáo	Các phường thuộc thành phố Hòa Bình và thị trấn Lương Sơn.	40.000
	Nhà trẻ	Các xã thuộc thành phố Hòa Bình	35.000
	Mẫu giáo	Các xã thuộc thành phố Hòa Bình	30.000
	Nhà trẻ	Các xã thuộc huyện Lương Sơn	25.000
	Mẫu giáo	Các xã thuộc huyện Lương Sơn	20.000

Trung học cơ sở (bao gồm cả bổ túc THCS)	Các phường thuộc thành phố Hòa Bình và thị trấn Lương Sơn.	25.000
	Các xã thuộc Thành phố Hòa Bình	20.000
	Các xã thuộc huyện Lương Sơn	15.000
Trung học phổ thông (bao gồm cả GDTX)	Các phường thuộc thành phố Hòa Bình và thị trấn Lương Sơn.	40.000
	Các xã thuộc Thành phố Hòa Bình	35.000
	Các xã thuộc huyện Lương Sơn	30.000

2. Khu vực 2:

Là khu vực có điều kiện kinh tế trung bình, có mức thu nhập bình quân từ 10 đến 15 triệu đồng/người/năm, gồm các huyện: Kỳ Sơn, Cao Phong, Tân Lạc, Yên Thủy, Lạc Thủy; mức thu học phí như sau:

Cấp học		Khu vực	Mức thu (Đồng/tháng/học sinh)
Mầm non	Nhà trẻ	Thị trấn	30.000
	Mẫu giáo	Thị trấn	25.000
	Nhà trẻ	Các xã	20.000
	Mẫu giáo	Các xã	15.000
Trung học cơ sở (bao gồm cả bổ túc THCS)		Thị trấn	20.000
		Các xã	15.000
Trung học phổ thông (bao gồm cả GDTX)		Thị trấn	30.000
		Các xã	25.000

3. Khu vực 3:

Là khu vực có điều kiện kinh tế khó khăn, có mức thu nhập bình quân từ 5 đến 10 triệu đồng/ người/năm, gồm các huyện: Lạc Sơn, Kim Bôi, Mai Châu và Đà Bắc; mức thu học phí, như sau:

Cấp học		Khu vực	Mức thu (Đồng/tháng/học sinh)
Mầm non	Nhà trẻ	Thị trấn	25.000
	Mẫu giáo	Thị trấn	20.000
	Nhà trẻ	Các xã	15.000
	Mẫu giáo	Các xã	10.000
Trung học cơ sở (bao gồm cả bổ túc THCS)		Thị trấn	15.000
		Các xã	10.000
Trung học phổ thông (bao gồm cả GDTX)		Thị trấn	20.000
		Các xã	15.000

Điều 4. Học phí đối với giáo dục nghề nghiệp, giáo dục chuyên nghiệp

1. Học phí đối với các trường trung cấp, cao đẳng công lập:

Đơn vị tính: nghìn đồng/tháng/học sinh, sinh viên

TÊN TRƯỜNG	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	TC	CD	TC	CD	TC	CD	TC	CD
1.Trường Cao Đẳng Sư Phạm Hòa Bình, trong đó:								
+ Đào tạo ngoài sư phạm hệ Cao đẳng		300		368		436		504
+ Đào tạo ngoài sư phạm hệ trung cấp.	250		284		318		352	
2.Trường trung học kinh tế kỹ thuật Hòa Bình (Nhóm ngành)								
+ Kỹ thuật nông, lâm thủy sản	90		120		150		180	
+ Kinh tế kế toán Tài chính	120		150		170		200	
+ Kỹ thuật công nghệ	120		150		170		200	
3. Trường trung cấp Y tế Hòa Bình	300		350		400		450	

2. Học phí đối với trường trung cấp nghề, cao đẳng nghề công lập, mức thu như sau:

Đơn vị tính: nghìn đồng/tháng/học sinh, sinh viên

TÊN TRƯỜNG	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	TCN	CDN	TCN	CDN	TCN	CDN	TCN	CDN
Trường Cao đẳng nghề Hòa Bình (Máy tính và công nghệ thông tin; công nghệ kỹ thuật ...)	301	329	315	350	330	370	360	390

3. Học phí đối với cơ sở sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên: Thu theo thỏa thuận với người học nghề và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

4. Học phí đào tạo theo tín chỉ: Mức thu học phí của một tín chỉ được xác định căn cứ vào tổng thu học phí của toàn khóa học theo nhóm ngành đào tạo.

Điều 5. Thời gian đóng học phí

Học phí được thu định kỳ hàng tháng; nếu học sinh tự nguyện, nhà trường có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học:

1. Đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục thường xuyên, dạy nghề thường xuyên và các khóa đào tạo ngắn hạn, học phí được thu theo số tháng thực học.

2. Đối với cơ sở giáo dục phổ thông, học phí được thu: 9 tháng/năm học.

3. Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục chuyên nghiệp: Học phí được thu 10 tháng/năm học. Trong trường hợp tổ chức giảng dạy, học tập theo tín chỉ, cơ sở giáo dục có thể quy đổi để thu học phí theo tín chỉ; song tổng số học phí thu theo tín chỉ của cả khóa học không được vượt quá mức học phí quy định cho khóa học nếu thu theo năm học.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Quy định này được thực hiện kể từ năm học 2011 - 2012.

2. Từ năm học 2012-2013 trở đi, mức thu học phí được điều chỉnh theo chỉ số giá tiêu dùng tăng bình quân hàng năm do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo.

3. Các nội dung khác: Miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Hòa Bình thực hiện theo quy định tại Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ và Thông tư số 29/2010/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 15/11/2010 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 của Chính phủ, quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015./.



Nguyễn Văn Quang